

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-PT
Ngày 22/02/2023
V/v Khiếu kiện hành vi hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, bà Lương Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 05/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính*” Do bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2023/QĐ-PT ngày 07/02/2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N - Ông Vũ Ngọc T2 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã T1, huyện H, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Đ - Chủ tịch UBND xã.

- Người kháng cáo: Bà Vũ Thị N - là người khởi kiện.

(Bà N, ông T2 có mặt, ông Đ có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Người khởi kiện** - bà Vũ Thị N trình bày:

Ngày 20/4/2021 bà có đơn lần thứ 5 đề nghị UBND xã T1 tách phần đất còn là ngõ đi trước cửa nhà bà. Ngày 21/10/2021 UBND xã T1 lập Biên bản làm việc, ngày 15/12/2021 ra thông báo số 22/TB-UBND, nội dung 2 văn bản này đều không xác nhận nguồn gốc đất còn 200m² là ngõ đi của bà và không tách thửa đất cho bà. Bà không đồng ý với 2 văn bản này vì năm 1994 bà được mẹ đẻ là cụ Trần Thị P cho 6 miếng đất thổ cư, 4 miếng đất ao, ngõ đi còn trước nhà. Còn ngõ đi rộng 6m, dài 40m, bà không bán cho ai, giữa gia đình bà với vợ chồng ông T3, bà C từ năm 1996 tới nay không có tranh chấp phần đất còn này. Vụ kiện của bà

với ông P bà T4 không liên quan đến đất còn ngõ đi này vì đất còn này thuộc thửa đất số 26 có diện tích 2.552 m² đã được Chủ tịch UBND xã T1 xác nhận bà là chủ sử dụng, không có tranh chấp. Do vậy UBND xã T1 ra Biên bản làm việc ngày 21/10/2021 và Thông báo số 22/TB-UBND không xác nhận nguồn gốc đất còn 200m² là ngõ đi của bà và không tách thửa đất cho bà là sai. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo số 22/TB-UBND ngày 15/12/2021 và Biên bản làm việc ngày 21/10/2021 của UBND xã T1

- Yêu cầu UBND xã T1 bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng do Thông báo số 22/TB-UBND ngày 15/12/2021 của UBND xã T1 gây ra.

* **Người bị kiện** - UBND xã T1, người đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn Đ trình bày:

Nguồn gốc đất còn ngõ đi là của cụ P cho bà N đi nhờ. Hiện nay diện tích đất này bà N đã tự ý san lấp làm mất hiện trạng và xây dựng nhà ở lên một phần diện tích này. Trong văn bản cụ P cho đất bà N chỉ cho 4 miếng ao và 6 miếng vườn tổng bằng 360 m², bà N đã chuyển nhượng đi một phần. Ngõ còn không nằm trong diện tích đất bà N được cho. Theo Bản án phúc thẩm số 06/20017/DS-PT ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thì bà N chỉ có 72 m² đất ở đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thì thẩm quyền tách thửa đất thuộc Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và môi trường hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện, UBND xã T1 không có thẩm quyền tách thửa đất. UBND xã T1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N về hủy biên bản làm việc ngày 21/10/2021 của UBND xã T1, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N đối với UBND xã T1, huyện H về: Hủy Thông báo số 22/TB-UBND, ngày 15/12/2021.

3. Bác yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Vũ Thị N về yêu cầu buộc UBND xã T1 phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/10/2022 bà N có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm:

- Bà N trình bày: Toàn bộ đất của mẹ bà đã bán cho bà với giá 1.200.000đ, trong đó có đất còn ngõ đi, bà chưa chuyển nhượng cho ai. UBND xã T1 ra Thông báo số 22 ngõ còn thuộc đất bà đi nhờ là không đúng. Bản án phúc thẩm số 06/20017/DS-PT ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử không chấp nhận việc bà đã mua toàn bộ thửa đất của mẹ bà, song bà đã có đơn khiếu nại lên Tòa án cấp trên, nên bản án này chưa có hiệu lực pháp luật. Bà đề nghị Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy thông báo số 22/TB-UBND ngày

15/12/2021, hủy biên bản làm việc ngày 21/10/2021 của UBND xã T1, buộc UBND xã T1 bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 50.000.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà N trình bày: Việc UBND xã T1 ra thông báo là không đúng quy định về hình thức văn bản giải quyết khiếu nại. Đề nghị Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đề nghị Tòa phúc thẩm căn cứ khoản 1 điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà N gửi đến Tòa trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Đại diện người bị kiện có đơn xin vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt người bị kiện theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Biên bản làm việc ngày 21/10/2022 của UBND xã T1 là văn bản hành chính thông thường, không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính do vậy Tòa sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà N về việc hủy văn bản này là đúng quy định của pháp luật.

Bà N cho rằng toàn bộ đất của mẹ bà đã bán cho bà với giá 1.200.000đ, trong đó có đất còn ngõ đi, bà chưa chuyển nhượng cho ai. Song Bản án phúc thẩm số 06/20017/DS-PT ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà về việc bà đã mua toàn bộ thửa đất của mẹ bà trong đó có đất còn ngõ đi. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Việc bà N cho rằng bà đã có đơn khiếu nại lên Tòa án cấp trên nên bản án này chưa có hiệu lực là không đúng quy định của pháp luật.

Theo quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thì thẩm quyền tách thửa đất không thuộc UBND cấp xã, nên UBND xã T1 trả lời bà N tại thông báo số 22 TB-UBND ngày 15/12/2021 là đúng.

Thông báo số 22 của UBND xã T1 là văn bản trả lời đơn đề nghị lần thứ 5 của bà N về việc bà N yêu cầu tách thửa đất cho bà, không phải là đơn khiếu nại, nên UBND xã T1 ra thông báo trả lời là phù hợp.

Yêu cầu hủy Thông báo số 22 TB-UBND ngày 15/12/2021 của UBND xã T1 không được chấp nhận nên yêu cầu của bà N về việc bồi thường thiệt hại do thông báo số 22 gây ra không có căn cứ chấp nhận.

Do đó Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H xử bác yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy cần xử bác kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà N tuổi cao có đơn xin miễn án phí, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 241, điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử bác kháng cáo của bà Vũ Thị N; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, cụ thể:

Căn cứ vào Điều 3; Điều 30; khoản 1 Điều 31; Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204, khoản 1, khoản 3 Điều 206; Điều 213, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án; Xử:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N về hủy biên bản làm việc ngày 21/10/2021 của UBND xã T1, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị N đối với UBND xã T1, huyện H về: Hủy Thông báo số 22/TB-UBND, ngày 15/12/2021.

- Bác yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Vũ Thị N về yêu cầu buộc UBND xã T1 phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

- Về án phí: Bà Vũ Thị N được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí phúc thẩm cho bà N.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/02/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, VKS huyện H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Toàn Nghĩa

